

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

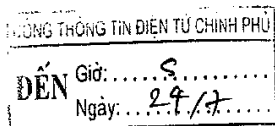
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08** /2015/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày **22** tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý và mức hỗ trợ từ NSNN cho các đối tượng chính sách tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;
Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
Căn cứ Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2014 của liên Bộ Y tế - Tài chính về ban hành mức tối đa khung giá điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 25/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 16/7/2014 của liên bộ: Y tế - Tài chính Quy định quản lý, sử dụng nguồn NSNN hỗ trợ khám, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;
Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13/11/2014 của Bộ Y tế quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;
Căn cứ Văn bản số 2249-CV/TU ngày 14/7/2015 của Thường trực Tỉnh ủy; Văn bản số 100/TT-HĐND ngày 16/7/2015 của Thường trực HĐND tỉnh;
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 503/TTr-STC ngày 23 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (NSNN) cho các đối tượng chính sách tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cụ thể như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ sở điều trị của Nhà nước) thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý và mức hỗ trợ từ NSNN cho các đối tượng chính sách tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước.

II. Mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý và mức hỗ trợ từ NSNN cho các đối tượng chính sách tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế:

1. Mức giá và mức hỗ trợ từ NSNN cho các đối tượng chính sách:

Đơn vị tính: Đồng.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ cho đối tượng	Giá dịch vụ cho đối tượng chính sách		Ghi chú
			Đối tượng chính sách tự đóng	NSNN hỗ trợ qua các cơ sở điều trị của NN	
I	Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)				
1	Khám ban đầu (lần khám/người)	40.000	2.000	38.000	Tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị
2	Khám khởi liệu điều trị (lần khám/người)	20.000	1.000	19.000	Tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị
3	Khám định kỳ	16.000	1.000	15.000	01 lần/tháng hoặc khám theo yêu cầu
II	Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)				
4	Tại cơ sở điều trị thay thế (lần/người/ngày)	8.000	500	7.500	
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế (lần/người/ngày)	8.000	500	7.500	

STT	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ cho đối tượng	Giá dịch vụ cho đối tượng chính sách		Ghi chú
			Đối tượng chính sách tự đóng	NSNN hỗ trợ qua các cơ sở điều trị của NN	
III	Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)				
6	Tư vấn cá nhân (lần/người)	8.000	500	7.500	Năm đầu điều trị không quá 14 lần; từ năm điều trị thứ 2 không quá 4 lần/năm; tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
7	Tư vấn nhóm (lần/người)	5.000		5.000	Năm đầu điều trị không quá 06 lần; từ năm điều trị thứ hai không quá 4 lần/năm

- Đối tượng chính sách gồm: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ thương tật trên 81%; người nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khác ngoài 07 dịch vụ quy định nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Phú Thọ về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Các trường hợp đối tượng chính sách không được hỗ trợ từ NSNN:

- Đối tượng chính sách không tuân thủ quy định chuyên môn của cơ sở điều trị;

- Đối tượng chính sách đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện từ 2 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) sau khi đã đạt liều điều trị duy trì từ 12 tháng trở lên.

- Đối tượng chính sách được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khác trong cùng một nội dung chi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định.

2. Cơ sở thực hiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý thực hiện niêm yết công khai bảng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đã được cơ quan có thẩm quyền quy định tại địa điểm thu tiền và ở vị trí thuận lợi để người bệnh biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Cơ sở y tế, Cơ sở thực hiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, TH2. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh